

Van điện từ **CPE10-M1CH-3GL-M7** Số bộ phận: 550233



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	3/2 đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	10 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	400 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	M7
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	0.25 MPA...0.8 MPA 2.5 bar...8 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Cơ quan cấp chứng chỉ	DNV-TAA000032X UL MH19482
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67 có ổ cắm theo IEC 60529
Chiều rộng định mức	4 mm
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Nút ghi đè	Phát hiện qua phụ kiện quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xác định vị trí van	Giá đỡ biển báo
Xếp chồng	gối chống dương
Thời gian chuyển mạch tắt	14 ms
Thời gian chuyển mạch bật	14 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	1200 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	900 µs

Đặc tính	Giá trị
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,28 W
Dao động điện áp cho phép	-15 % / +10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Đầu nối mô-men xoắn cực đại thắt chặt	0.4 N m
trọng lượng sản phẩm	40 g
Cổng nối điện	4 chân M8x1
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối kiểm soát khí thải 82	M3
Cổng nối khí điều khiển 12	M3
Cổng nối khí nén 1	M7
Cổng nối khí nén 2	M7
Cổng nối khí nén 3	M7
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực